

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HC-ST
Ngày: 04 - 4 - 2024
V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính và hành vi hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhum

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hiến

Bà Lương Thị Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuý Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 3 và 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 13/2023/TLST-HC ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HC ngày 20 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HC ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lê Kim N, sinh năm 1963 (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 (vắng mặt). Cùng địa chỉ: Ấp H, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N và bà T: Ông Trần Thiết H, sinh năm 1960; địa chỉ: Số nhà 82, đường Lý Tự Trọng, khu phố N, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 10/5/2023 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Dụ, số 3907 quyền số 01/2023 TP/CC-HĐGD) (có mặt).

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước; địa chỉ: Ấp Hiệp Tâm, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Ngọc Tuấn - Chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung Hiếu, Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã LH (theo văn bản ủy quyền số 01/UQ-UBND ngày 29/02/2024

của Ủy ban nhân dân xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước) (vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước; địa chỉ: Ấp Hiệp Tâm, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung Hiếu, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã LH (theo văn bản ủy quyền số 01/UQ-UBND ngày 29/02/2024 của Ủy ban nhân dân xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước) (vắng mặt).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LN, tỉnh Bình Phước; địa chỉ: thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Quang K, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LN (theo Giấy ủy quyền số 45/GUQ-UBND ngày 15/12/2023) (có mặt ngày 28/3, vắng mặt ngày 04/4).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước; địa chỉ: Đường 6/1, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuệ H - Chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công Th, chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (có mặt ngày 28/3, vắng mặt ngày 04/4).

2. Công ty TNHH Du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng TP (tên cũ: Công ty TNHH Nuôi trồng thủy sản TP); địa chỉ trụ sở: số 1216/57/28, đường 30/4, Phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị B, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Tuấn A; địa chỉ: Ấp 4, xã Bàu Lâm, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt – có đơn đề nghị vắng mặt).

3. Anh Lê Kim Th, sinh năm 2004; địa chỉ: Ấp HH, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thiết H, sinh năm 1960; địa chỉ: số nhà 82, đường Lý Tự Trọng, khu phố NP, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 14/10/2023 được công chứng tại Văn phòng công chứng Vi Văn T, số P008757 quyền số 05/2023 TP/CC-SCC/HĐGD) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19-5-2024, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 12-6- 2023 và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Lê Kim N, bà Nguyễn Thị T thống nhất trình bày:

Ngày 12/01/2021, ông Trần Thiết H là người đại diện theo ủy quyền của gia đình ông Lê Kim N đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân (UBND) xã LH nộp hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với diện tích 4.481m² gia đình ông Lê Kim N đang sử dụng tại thửa số 476, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại Ấp HH, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước với tứ cận: Phía Bắc liền kề với đường bê

tông; Phía Nam giáp ranh liền kề với thửa đất 244 (Trường Mẫu giáo LH); Phía Đông giáp ranh liền kề với thửa đất 475 (Công ty TNHH TP); Phía Tây giáp Quốc lộ 13.

Trong thời gian hơn 10 tháng kể từ khi nộp hồ sơ đăng ký và đã được cán bộ địa chính xã LH tiếp nhận, nhưng UBND xã LH không trả lời bằng văn bản hoặc hướng dẫn bằng bất cứ phương thức nào nên ngày 20/5/2022, ông N làm đơn khiếu nại hành vi hành chính chậm giải quyết xác nhận hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của UBND xã LH.

Ngày 26/7/2022, Chủ tịch UBND xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 199/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T. Địa chỉ: Ấp HH, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước (Lần đầu) (Quyết định 199) có nội dung: *“Bác nội dung khiếu nại của ông Lê Kim N và Nguyễn Thị T đối với khiếu nại Chủ tịch UBND xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước có ý trì hoãn giải quyết xác nhận hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (lần đầu) của gia đình ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T. Công nhận một phần nội dung khiếu nại đối với công chức địa chính là đúng trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai; Bác nội dung đề nghị xác nhận hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (lần đầu) của ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T. Với lý do: Thửa đất của hộ gia đình ông Lê Kim N đang sinh sống, sử dụng là diện tích đất do cơ quan, nhà nước có thẩm quyền quản lý, sau này do UBND xã LH quản lý, hành vi vi phạm của ông N đã nhiều lần bị UBND xã LH ban hành các hình thức xử lý như: Lập Biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt và cưỡng chế nhiều lần, như vậy không phải là không có tranh chấp và sử dụng ổn định”.*

Không đồng ý với Quyết định 199, ông N và bà T tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện LN, tỉnh Bình Phước.

Ngày 19/4/2023, Chủ tịch UBND huyện LN, tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 957/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T. Địa chỉ: Ấp H H, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước (lần hai) (Quyết định 957) với nội dung: *“Bác toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Lê Kim N đối với UBND xã LH về việc đề nghị xem xét, giải quyết đối với hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà gia đình ông đã sử dụng từ năm 1990 đến nay theo quy định luật đất đai. Lý do không có cơ sở để xem xét. Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của Chủ tịch UBND xã LH về giải quyết khiếu nại của ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T”.*

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, ông N, bà T khởi kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với UBND xã LH, Chủ tịch UBND xã LH và Chủ tịch UBND huyện LN, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước hủy các Quyết định 199 và 957; buộc

UBND xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước có trách nhiệm xác nhận hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất của gia đình ông Lê Kim N đang sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai.

Tại Văn bản số 65/UBND-NC ngày 26/7/2023 và quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Chủ tịch UBND xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước trình bày:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã LH giữ nguyên quan điểm theo Quyết định số 199.

Đối với việc đề nghị xem xét, giải quyết đối với hồ sơ đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (lần đầu) mà gia đình ông Lê Kim N, bà Nguyễn Thị T sử dụng liên tục từ năm 1990 đến nay theo quy định của pháp luật về đất đai. Xét nguồn gốc thửa đất mà ông N, bà T đang sử dụng:

- Từ năm 1985-1986, chủ trương của UBND huyện LN và Công ty Cao su LN quy hoạch khu vực hồ Cầu trắng làm khu du lịch.

- Đến năm 1987, UBND tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Phước) chấp thuận cho Công ty Cao su LN quy hoạch toàn bộ diện tích Hồ Cầu trắng và phần diện tích đất gò xung quanh, với diện tích khoảng 26,5 ha để xây dựng khu điều dưỡng cho công nhân Công ty. Tại thời điểm trên, khi thực hiện dự án Công ty Cao su LN đã phối hợp với UBND xã LH tiến hành di dời toàn bộ số hộ dân nằm trong khu vực Hồ Cầu Trắng và cấp đất ở vị trí khác cho các hộ dân.

- Ngày 01/6/1989, Tổng Cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân chuyển ông Lê Kim N về công tác tại Công ty liên doanh Lâm nghiệp Việt Nam – Campuchia kể từ ngày 10/6/1989.

- Năm 1989-1990, Công ty khai thác lâm sản III tiến hành nhận khoán 26,5 ha để tiến hành xây dựng thành khu du lịch Hồ Cầu Trắng.

- Năm 1995, sau quá trình sử dụng Công ty Cao su LN thực hiện không hiệu quả nên đã bàn giao lại phần đất quy hoạch cho UBND huyện LN quản lý.

- Năm 1997, UBND huyện LN giao lại phần đất quy hoạch cho UBND xã LH quản lý cho đến cuối năm 2017.

- Ngày 25/7/2003, UBND xã LH đã lập biên bản đình chỉ việc trồng và dựng trụ tiêu trái phép trên đất quy hoạch.

- Ngày 03/8/2004, UBND xã LH đã lập biên bản kiểm tra hộ ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T.

- Ngày 06/8/2004, UBND xã LH lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T về hành vi lấn chiếm đất của UBND xã LH quản lý để trồng khoảng 180 nọc tiêu. Tiếp đó, ông Lê Kim N làm đơn cam kết trả lại đất và trong đơn ông cũng nêu diện tích đất gia đình ông đang canh tác là đất UBND xã LH quản lý nếu khi nào Nhà nước thu hồi thì ông trả lại.

- Ngày 17/8/2004, UBND xã LH ban hành Quyết định số 21/QĐ-XPHC

về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông N, bà T.

- Ngày 20/9/2004, UBND xã LH ban hành Quyết định số 50/QĐ-UB về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính.

- Ngày 21/10/2004, ông N và bà T khiếu nại liên quan đến thửa đất của gia đình ông N đang sinh sống, canh tác và đã được UBND xã LH giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 108/QĐ-UB ngày 16/10/2004.

- Ngày 17/6/2005, UBND xã LH lập biên bản vi phạm hành chính buộc tháo gỡ hàng rào, nhổ bỏ số cây điều đã trồng trả lại diện tích lấn chiếm. Ngày 28/6/2005, UBND xã LH ban hành Quyết định số 107/QĐ-UB cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Ngày 19/6/2005, ông N và bà T có đơn đề nghị UBND xã LH xem xét cho phép gia đình ông được trồng trọt trên diện tích đất trống khoảng 1 sào đất quanh nhà ông đang ở và cam kết khi nào nhà nước sử dụng đến thì gia đình ông trả lại mặt bằng như ban đầu mà không gây trở ngại. Ngày 29/6/2005, tại buổi làm việc của Đoàn làm việc của UBND xã LH với gia đình ông Lê Kim N thì ông N đã cam kết tự nguyện nhổ bỏ số cây trồng trên đất và đã được đoàn làm việc của xã LH thống nhất.

- Ngày 15/5/2017, ông N làm giấy xin phép sửa chữa nhà gửi UBND xã LH do nhà ở hiện tại mục nát khó khăn về chỗ ở và văn bản cam đoan của ông N ngày 17/5/2017 sẽ tự nguyện tháo dỡ nhà cửa, cây trồng khi Nhà nước thu hồi mà không đòi hỏi kinh phí, theo đó Chủ tịch UBND xã LH chấp thuận cho sửa chữa nhà.

Kể từ ngày hộ ông Lê Kim N sinh sống, sử dụng diện tích đất do cơ quan có thẩm quyền Nhà nước quản lý và sau này là UBND xã LH quản lý thì hành vi vi phạm của ông N đã nhiều lần bị UBND xã LH ban hành các hình thức xử lý như lập biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt và cưỡng chế nhiều lần. Như vậy, đối với vấn đề hồ sơ đăng ký và đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần đầu) cho ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T thì ông bà cho rằng nguồn gốc đất được sử dụng ổn định từ trước tới giờ không tranh chấp nên đủ điều kiện để đề nghị cấp giấy chứng nhận là không đúng, không có căn cứ nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Kim N, bà Nguyễn Thị T.

Ngày 22/12/2023, UBND xã LH ban hành Quyết định số 175/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định 199 với lý do: *“Tại biên bản đối thoại giải quyết khiếu nại ngày 13/7/2022 giữa Chủ tịch UBND xã với đại diện theo uỷ quyền của người khiếu nại, đồng ý rút một phần nội dung khiếu nại đối với hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã đương nhiệm về việc trì hoãn, chậm thực hiện thủ tục hành chính theo thẩm quyền vì hồ sơ của ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T phát sinh từ đời lãnh đạo UBND xã trước đó không liên quan đến Chủ tịch xã đương nhiệm. Ngoài ra, đại diện theo uỷ quyền của người khiếu nại cũng có ý kiến “diện tích đất mà gia đình ông N và bà T đang sinh sống không nằm trong phần diện tích đất UBND tỉnh Bình Phước giao cho Công ty TP, mà gia đình ông N và bà T đã sinh sống ổn định từ trước tới giờ mong Chủ tịch*

UBND xã LH xem xét báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép đăng ký, đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N và bà T, khi nào Nhà nước thu hồi thì ông N và bà T sẽ trả theo quy định.

Tuy nhiên, trong khi chờ ý kiến phản hồi của UBND huyện thì UBND xã LH đã bác nội dung hồ sơ đăng ký và đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần đầu) cho ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T, người đại diện theo uỷ quyền của người khiếu nại cho rằng nguồn gốc đất của ông N và bà T được sử dụng ổn định từ trước tới giờ không tranh chấp nên đủ điều kiện để đề nghị cấp giấy chứng nhận.

Từ những vấn đề nêu trên, nhận thấy việc Chủ tịch UBND xã LH ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) bác nội dung của người khiếu nại yêu cầu UBND xã tiếp tục giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền trong lĩnh vực đất đai đối với hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (lần đầu) là chưa đúng theo quy định trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai”.

Tại Văn bản số 2367/UBND-KT ngày 18/8/2023 và quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Chủ tịch UBND huyện LN trình bày:

- Về trình tự giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Ấp H H, xã LH, huyện LN, nội dung khiếu nại Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của UBND xã LH về giải quyết khiếu nại của ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T. Đồng thời đề nghị xem xét, giải quyết đối với hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà gia đình ông đã sử dụng từ năm 1990 đến nay theo quy định pháp luật đất đai.

UBND huyện LN đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết khiếu nại theo đúng trình tự thủ tục được quy định tại chương IV “Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại” của Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

- Về nội dung khiếu nại của ông Lê Kim N: Ông N đề nghị xem xét, giải quyết đối với hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà gia đình ông đã sử dụng từ năm 1990 đến nay theo quy định của pháp Luật Đất đai là không có cơ sở xem xét giải quyết, lý do:

Xét về nguồn gốc đất: ông N chỉ là người ở nhờ trên đất của Công ty chế biến Lâm sản được nhận khoán, khi Công ty giải thể ông N chưa giao trả lại phần đất ông đang ở cho UBND xã LH quản lý, mặc dù đã có biên bản bàn giao của Công ty chế biến lâm sản cho UBND xã; Ngoài ra, ông Lê Kim N cũng không cung cấp được các giấy tờ liên quan đến việc sử dụng thửa đất, phần diện tích đất ông N đang ở và sinh sống do UBND xã LH quản lý. Bên cạnh đó, việc sử dụng đất trái phép của ông N đã được UBND xã nhiều lần lập biên bản xử lý vi phạm, ban hành quyết định xử phạt, quyết định cưỡng chế, quyết định giải

quyết khiếu nại. Ông N cũng đã cam kết với UBND xã LH khi nào Nhà nước sử dụng đất thì gia đình ông sẽ trả lại mặt bằng như ban đầu và không gây trở ngại cho việc thu hồi đất.

Mặt khác, diện tích đất của gia đình ông N đang sinh sống nằm trong Quy hoạch khu du lịch Hồ Cầu Trắng đã được UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương đầu tư theo Quyết định số 3300/QĐ-UBND ngày 19/12/2017. Ngày 17/12/2018, UBND tỉnh Ban hành Quyết định số 1652/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của UBND xã LH quản lý, đồng thời cho Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản TP thuê đất và mặt nước để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu du lịch Hồ Cầu Trắng. Theo nội dung Quyết định số 1652/QĐ-UBND, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị tiếp tục tiến hành lập các thủ tục thu hồi diện tích đất còn lại để thực hiện dự án theo đúng quy định trong đó có diện tích đất của hộ ông N đang sử dụng.

Như vậy, ông N đang sử dụng đất không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013, có hành vi vi phạm pháp luật đất đai và nhu cầu sử dụng đất của ông không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện LN (khu đất thuộc quy hoạch Khu du lịch Hồ Cầu Trắng). Do đó, ông N không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 99, khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013, và thuộc trường hợp không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo khoản 5 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai “Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 Luật đất đai 2013 nhưng đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 01/7/2004 và không vi phạm pháp luật về đất đai, nay được UBND cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với nơi đã có quy hoạch thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

Từ những cơ sở nêu trên, UBND huyện LN ban hành Quyết định 957 là đúng quy định pháp luật.

Do đó, Chủ tịch UBND huyện LN giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại lần 2 đối với khiếu nại của ông Lê Kim N như tại nội dung Quyết định 957. Đề nghị Toà án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Kim N, bà Nguyễn Thị T và người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện là ông Trần Thiết H.

Tại Văn bản trình bày ý kiến số 01/2023/VBK-CTYTP ngày 10/9/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng TP (tên cũ: Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản TP) trình bày:

Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản TP (Công ty TP) không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Kim N, bà Nguyễn Thị T, yêu cầu Toà án bác các yêu cầu khởi kiện với lý do:

- Căn cứ theo Quyết định chủ trương đầu tư số 3300/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Bình Phước, Công ty TP được chấp thuận thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu du lịch Hồ Cầu Trắng. Theo Quyết định phê duyệt chủ trương này, tại mục 5 có nêu rõ diện tích và nguồn gốc sử dụng đất:

“5. Diện tích, nguồn gốc đất sử dụng: khoảng 34 ha. Trong đó:

- Diện tích mặt nước khoảng 26,5 ha: Do UBND xã LH quản lý; Công ty TP thực hiện thủ tục thuê mặt hồ để thực hiện dự án;

- Diện tích đất xung quanh hồ khoảng 7.5 ha (diện tích đất chính xác nhà đầu tư sẽ đo đạc và trừ diện tích các hạng mục công trình trụ sở, cơ quan ra khỏi diện tích thực hiện dự án): Do UBND xã LH quản lý; Công ty TP bồi thường giá trị tài sản trên đất cho các hộ dân và chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án”.

Phần diện tích đất ông N, bà T khiếu nại là phần đất nằm trọn trong diện tích đất như nêu trên, vốn là phần đất đã được UBND tỉnh giao cho Công ty TP để thực hiện dự án. Ông N, bà T không có quyền sử dụng trên diện tích đất này. Việc ông N, bà T khởi kiện là trái pháp luật và ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Công ty TP.

Ngoài ra, về việc bồi thường các hộ dân có tài sản trên diện tích đã phê duyệt: Chưa thực hiện, do tiến độ dự án bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế nên Công ty TP chưa thực hiện dự án trên phần đất ông N đang chiếm. Mặt khác, Công ty TP chỉ chi tiền bồi thường sau đó cần trừ vào tiền thuê đất, còn công tác đền bù giải phóng mặt bằng, thu hồi đất lấn chiếm là do UBND xã LH thực hiện, vì là cơ quan hiện vẫn đang quản lý phần đất trên chứ chưa bàn giao cho Công ty TP.

Quá trình thuê đất và xây dựng dự án, Công ty TP đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, luôn quan tâm tới văn hoá, môi trường của địa phương, nên không gặp phải tranh chấp khiếu nại gì với cư dân địa phương.

Tại văn bản số 2963/STNMT-CCQLĐĐ ngày 15/11/2023 và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND tỉnh Bình Phước trình bày:

Công ty TP được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 17/7/2018, số 1183/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 và cấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sơ ri CO 195504 và CO 195505 ngày 10/9/2028 (Sở Tài nguyên và Môi trường chỉnh lý biến động ngày 16/12/2020). Sau đó, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp đổi lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 035526 và DC 035527 ngày 31/5/2021, cụ thể:

- Diện tích: 229.366,0m²; trong đó, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 195504 (được cấp đổi lại thành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 035526 diện tích là 253.559,9m²) và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 195505 (được cấp đổi lại thành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 035527) diện tích là 45.806,1m².

- Địa chỉ khu đất: Ấp HH, xã LH, huyện LN.
- Nguồn gốc: Nhà nước cho thuê trả tiền một lần.
- Mục tiêu dự án: Xây dựng Khu du lịch Hồ Cầu Trắng
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 19/12/2067
- Đã ký Hợp đồng thuê đất số 124/HĐTD ngày 29/8/2018 và Phụ lục Hợp đồng thuê đất số 211/PLHĐTD/ĐC1/124/2018 ngày 14/12/2020.

Việc UBND tỉnh Bình Phước cho Công ty TP thuê đất là bảo đảm đúng theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Việc nhận và xác nhận hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (đối với thửa đất của gia đình ông Lê Kim N đang sử dụng) thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

Người dân được phép đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 95 của Luật Đất đai và Điều 22 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Do đó, UBND tỉnh Bình Phước đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 12/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Kim Thiên trình bày:

Anh Thiên thống nhất với văn bản trình bày sự việc khởi kiện hành chính của ông Lê Kim N, bà Nguyễn Thị T; việc bố mẹ anh là ông N, bà T khiếu kiện đối với hành vi hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại của UBND xã LH, huyện LN và quyết định giải quyết khiếu nại của UBND huyện LN là có cơ sở. Anh Thiên không có yêu cầu độc lập hoặc yêu cầu gì khác, yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông N, bà T theo quy định của pháp luật về tổ tụng hành chính.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện LN rút Quyết định 957 do Chủ tịch UBND xã LH đã thu hồi Quyết định 199.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Trần Thiết H đồng ý với việc rút quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã LH và Chủ tịch UBND huyện LN, xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định 199 và Quyết định 957. Yêu cầu Tòa án buộc UBND xã LH thực hiện việc xác nhận đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính; Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

- Về nội dung:

Đối tượng khởi kiện vụ án hành chính là hành vi không xác nhận đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất của UBND xã LH; các Quyết định 199 và 957 nên đây là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 4 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính. Quyết định 957 là quyết định sau cùng ban hành ngày 19/4/2023 nên ngày 19/5/2023, ông N, bà T khởi kiện là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính; Do Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện LN là quyết định sau cùng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước theo khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

Các Quyết định 199 và 957 đều được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định tại các điều 17, 18, 27, 28, 29, 30, 31, 32 Luật Khiếu nại; Điều 30, Điều 34, Điều 341, 342 Luật Tổ tụng hành chính;

Tại phiên tòa, UBND huyện LN rút Quyết định 957, đại diện người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 199 và Quyết định 957; việc rút yêu cầu của người khởi kiện là tự nguyện theo Điều 172 và 173 Luật Tổ tụng hành chính nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết.

Đối với yêu cầu UBND xã LH xác nhận đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Ông Nhiệm và bà T làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chính đáng theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Ủy ban nhân dân xã LH phải xác nhận đơn yêu cầu và chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền nhưng UBND xã không thực hiện là thiếu sót, việc cấp giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền của UBND huyện LN nên nếu trường hợp ông N, bà T không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì UBND huyện LN sẽ xem xét, giải quyết trả lời ông N, bà T theo quy định.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, các điều 172, 173, 193, 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 70 Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Các Điều 17, 18, 27, 28, 29, 30, 31 và 32 Luật Khiếu nại; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với Quyết định 199 và Quyết định 957; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Kim N, bà Nguyễn Thị T về yêu cầu buộc UBND xã LH xác nhận đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất cho ông N và bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Lê Kim N, bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu tuyên bố hành vi không xác nhận đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước trái pháp luật; hủy các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã LH và của Chủ tịch UBND huyện LN cùng với yêu cầu buộc UBND xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước có trách nhiệm xác nhận hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (đối với thửa đất của gia đình ông Lê Kim N đang sử dụng) theo quy định của pháp luật về đất đai, có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích của ông N, bà T. Do Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện LN là quyết định sau cùng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính, đồng thời Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xem xét, giải quyết đối với hành vi hành chính của UBND xã LH và quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã LH.

[1.2] Ngày 12/01/2021, ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T đến UBND xã LH nộp đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 4.481m² thuộc thửa 476, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại Ấp HH, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước nhưng UBND xã LH chậm xác nhận theo quy định. Không đồng ý, gia đình ông N, bà T khiếu nại và được Chủ tịch UBND xã LH và Chủ tịch UBND huyện LN giải quyết khiếu nại tại các Quyết định 199 và 957; Quyết định 957 được ban hành ngày 19/4/2023 nên ngày 19/5/2023, ông N, bà T khởi kiện là trong thời hiệu, được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Tại phiên tòa, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Kim Thiên vắng mặt nhưng đã có người đại diện theo ủy quyền có mặt; người đại diện hợp pháp của UBND và Chủ tịch UBND xã LH, Công ty TP vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 157 và 158 Luật Tổ tụng hành chính tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[1.4] Ngày 22/12/2023, Chủ tịch UBND xã LH đã ban hành Quyết định số 175/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của Chủ tịch UBND xã LH về giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T với lý do: Do UBND xã LH trong khi chờ ý kiến phản hồi của UBND huyện đã bác nội dung hồ sơ đăng ký và đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông N, bà T; tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện LN xin rút Quyết định 957/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T do Chủ tịch UBND xã LH đã thu hồi Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện rút yêu cầu hủy các quyết định giải quyết khiếu nại này, xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã rút theo quy định tại Điều 173 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T đối với yêu cầu buộc UBND xã LH xác nhận đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là một chứng thư để Nhà nước xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất nên ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là chính đáng, được pháp luật bảo vệ theo Điều 95 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (Nghị định số 43). Điều 70 Nghị định số 43 quy định: “2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thực hiện các công việc như sau:

a) Trường hợp đăng ký đất đai thì xác nhận hiện trạng sử dụng đất so với nội dung kê khai đăng ký; trường hợp không có giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định này thì xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch.

Trường hợp đăng ký tài sản gắn liền với đất thì xác nhận hiện trạng tài sản gắn liền với đất so với nội dung kê khai đăng ký; trường hợp không có giấy tờ quy định tại các Điều 31, 32, 33 và 34 của Nghị định này thì xác nhận tình trạng tranh chấp quyền sở hữu tài sản; đối với nhà ở, công trình xây dựng thì xác nhận thời điểm tạo lập tài sản, thuộc hay không thuộc trường hợp phải cấp phép xây dựng, sự phù hợp với quy hoạch được duyệt; xác nhận sơ đồ nhà ở hoặc công trình xây dựng nếu chưa có xác nhận của tổ chức có tư cách pháp nhân về hoạt động xây dựng hoặc hoạt động đo đạc bản đồ;

b) Trường hợp chưa có bản đồ địa chính thì trước khi thực hiện các công việc tại Điểm a Khoản này, Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo cho Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện trích đo địa chính thửa đất hoặc kiểm tra bản trích đo địa chính thửa đất do người sử dụng đất nộp (nếu có);

c) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và khu dân cư nơi có đất, tài sản gắn liền với đất trong thời hạn 15 ngày; xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung công khai và gửi hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai.”

Như vậy, pháp luật về đất đai quy định UBND cấp xã phải kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng sử dụng đất, nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp, sự phù hợp với quy hoạch và thực hiện một số công việc khác để chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký đất đai xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Trong khi đó, UBND xã LH cho rằng ông N chỉ là người ở nhờ trên đất của Công ty chế biến lâm sản được nhận khoán, khi Công ty giải thể ông N chưa

giao trả lại phần đất ông đang ở cho UBND xã LH quản lý, mặc dù đã có Biên bản giao của Công ty chế biến Lâm sản cho UBND xã; Ngoài ra, ông Lê Kim N cũng không cung cấp được các giấy tờ liên quan đến việc sử dụng thửa đất, phần diện tích đất ông N đang ở và sinh sống do UBND xã LH quản lý; việc sử dụng đất trái phép của ông N đã được UBND xã nhiều lần lập biên bản xử lý vi phạm, ban hành quyết định xử phạt, quyết định cưỡng chế, quyết định giải quyết khiếu nại; ông N đã cam kết với UBND xã LH khi nào Nhà nước sử dụng đất thì gia đình ông sẽ trả lại mặt bằng như ban đầu và không gây trở ngại cho việc thu hồi đất nên không xác nhận đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông N, bà T là trái quy định, lẽ ra UBND xã LH phải xác nhận những nội dung theo quy định, trong đó có nguồn gốc đất sử dụng và chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét giải quyết đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Trường hợp ông N không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ được cơ quan có thẩm quyền là UBND huyện LN giải quyết trả lời cho ông N, bà T.

Như vậy, hành vi của UBND xã LH không xác nhận đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông N, bà T là trái pháp luật, nên yêu cầu buộc UBND xã LH thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật có căn cứ chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, UBND xã LH đã thừa nhận thiếu sót và đồng ý sẽ nhận lại đơn và xác nhận cho ông Niêm, bà T theo quy định nhưng tại Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 22/12/2023, Chủ tịch UBND xã LH không đề cập, giải quyết. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự và giải quyết triệt để vụ án, cần buộc UBND xã LH xác nhận đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất cho ông N, bà T theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Lê Kim N, bà Nguyễn Thị T được chấp nhận nên ông bà không phải chịu; UBND xã LH phải chịu theo quy định.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), ông Lê Kim N tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 143; Điều 193, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Lê Kim N, bà Nguyễn Thị T về việc hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 199/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước và hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 957/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LN, tỉnh Bình Phước.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Kim N, bà Nguyễn Thị T về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” đối với Ủy ban nhân dân xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố hành vi không xác nhận đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất của Ủy ban nhân dân xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước đối với đơn của ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T là trái pháp luật.

Buộc Ủy ban nhân dân xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước tiếp nhận, xác nhận đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T theo đúng quy định của pháp luật.

3. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T không phải chịu, được trả lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019920 ngày 23 tháng 6 năm 2023.

Ủy ban nhân dân xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), ông Lê Kim N và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng ông N, bà T đã nộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước theo Biên bản giao nhận ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Bảng kê thanh toán ngày 06 tháng 12 năm 2023.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa HC, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Nhum